

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 302/2018/HSST

Ngày: 09 -11-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Nguyễn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Mai.

Bà Nguyễn Thị Kim Chung.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lương Thị Kim Huế - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 09-11-2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm Ckhai vụ án hình sự thụ lý số 293/2018/TLST-HS ngày 24-10-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 293/2018/QĐXXST-HS ngày 29-10-2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cù Văn C, sinh năm 1979 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cù Văn C (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Y; có vợ Đào Bích N (Đã ly hôn) và chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 20-12-2017 Công an huyện M, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Nhân thân: Ngày 04-9-2013 Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05-9-2018, sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo Cù Văn C có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Ông Vũ Đức H, ông Nguyễn Trường K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Khoảng 06 giờ ngày 05-9-2018, C đi xe máy biển kiểm soát R2-3406 một mình từ nhà đến một ngõ nhỏ trên đường Đ xóm 2 thôn P, xã L, thành phố N mua của một nam thanh niên (Không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng và 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. C cất 02 gói ma túy vào túi quần bên phải rồi đi xe về được khoảng 300 m thì bị tổ Công tác Công an phường N, thành phố N thấy C có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ trong túi quần bên phải của C 02 gói nilong màu trắng nhỏ giấy bạc màu trắng. Kiểm tra gói nilong thứ nhất bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (C khai là ma túy đá) niêm phong ký hiệu M1, kiểm tra gói nilong thứ hai bên trong là lớp giấy màu trắng có chất bột rắn dạng cục màu trắng (C khai là Heroine) niêm phong ký hiệu M2. Tổ Công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng đồng thời đưa C và người làm chứng về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ của C chiếc xe máy biển kiểm soát 29R2-3406.

Tại bản kết luận giám định số 788/GĐKTHS ngày 10-9-2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu vật chứng thu giữ của Cù Văn C được niêm phong ký hiệu M1 và M2 gửi giám định đều là ma túy. M1 là Methamphetamin khối lượng 0,279 (Không phải hai bảy chín gam), M2 là Heroine, khối lượng mẫu 0,184 gam (Không phải một tám tư gam).

Bản cáo trạng số 309/CT-VKS ngày 22-10-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Cù Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Cù Văn C xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi mua và cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng. Bị cáo ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cù Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt bị cáo Cù Văn C từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo trở thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Cù Văn C có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong vật chứng; bản kết luận giám định số 788/GĐKTHS ngày 10-9-2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và lời khai của những người làm chứng nên đã có đủ cơ sở kết luận khoảng 07 giờ ngày 05-9-2018, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,279 gam Methamphetamin và 0,184 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ tại khu vực đường Đ xóm 2 thôn P, xã L, thành phố N. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng

trữ trái phép chất ma túy”. Việc truy tố, xét xử bị cáo theo Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo và chiếc xe máy biển kiểm soát R2-3406 Cơ quan điều tra Công an thành phố N đang tiến hành xác minh nên tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm i Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Tuyên bố bị cáo Cù Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Cù Văn C 27 (Hai bảy) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 05-9-2018.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo Cù Văn C (Số vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22-10-2018 giữa Can thành phố N với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Cù Văn C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo Cù Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án ND tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục thi hành án TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

